

Bản án số: 61/2022/DS-PT

Ngày 29 – 12 - 2022

“Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Phán

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hữu Hà

Ông Nguyễn Quang Trung

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 73/2022/TLPT-DS ngày 25 tháng 10 năm 2022 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 04/2022/DSST ngày 13/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Nghệ An, bị kháng nghị.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 101/2022/QĐ-PT ngày 25 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Trần Văn L, sinh năm 1963. Địa chỉ cư trú: Xóm C, xã C, huyện C, tỉnh Nghệ An. Đề nghị vắng mặt.

- *Bị đơn:*

1. Anh Văn Bá N. Tên gọi khác Văn Đức N, sinh năm 1983. Địa chỉ cư trú: Xóm C, xã C, huyện C, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

2. Chị Đình Thị Th, sinh năm 1987. Nơi đăng ký thường trú: Xóm C, xã C, huyện C, tỉnh Nghệ An.

Vắng mặt;

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1966 (Vợ ông L). Địa chỉ cư trú: Xóm C, xã C, huyện C, tỉnh Nghệ An. Đề nghị vắng mặt.

- *Người kháng nghị:* Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo Bản án sơ thẩm vụ án có nội dung:

Trong đơn khởi kiện, lời khai quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa sơ thẩm ông Trần Văn L và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị L trình bày: Trong tháng 8 năm 2019 vợ chồng ông Trần Văn L, bà Nguyễn Thị L cho anh Văn Bá N (tên gọi khác Văn Đức N) và chị Đinh Thị Th 03 lần vay tổng số tiền 400.000.000 đồng, cụ thể như sau:

Lần 1: Vào khoảng 14 giờ ngày 11/8/2019 (âm lịch), tại nhà hàng Sáu Xóm C, xã C, huyện C tỉnh Nghệ An cho anh N và chị Th vay số tiền 200.000.000 đồng (hai trăm triệu).

Lần 2: Vào khoảng 18 giờ ngày 21/8/2019 (âm lịch), tại nhà hàng Sáu Xóm C, xã C, huyện C cho anh N và chị Th vay số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu).

Lần 3: Vào khoảng 14 giờ ngày 25/8/2019 (âm lịch), tại nhà hàng Sáu Xóm C, xã C, huyện C cho anh N và chị Th vay số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu).

Tất cả các lần vay hai bên đều không viết giấy tờ, chỉ lần thứ 3 có người làm chứng là anh Nguyễn Văn Th, địa chỉ: Xóm C, xã C, huyện C, tỉnh Nghệ An. Vay không có lãi suất, không có K hạn. Đến 26/10/2019 (âm lịch) thì ông Trần Văn L, bà Nguyễn Thị L bắt đầu hỏi nợ, nhưng anh Văn Bá N và chị Đinh Thị Th từ chối không vay nợ và không trả. Sau đó, ông L, bà L tiếp tục hỏi nợ nhiều lần thì chị Th có nhờ bố là ông Đinh Văn K và em trai là Đinh Chí H trả nợ được tổng số tiền 155.000.000 đồng (Trong đó, ông K trả 55.000.000 đồng tiền mặt vào ngày 20/3/2021; anh H trả 100.000.000 đồng chuyển khoản vào ngày 23/3/2021). Hiện số tiền chị Đinh Thị Th và anh Văn Đức N còn nợ là 400.000.000 đồng – 155.000.000 đồng = 245.000.000 đồng. Nay ông Trần Văn L, bà Nguyễn Thị L yêu cầu Tòa án buộc chị Th và anh N trả số tiền còn nợ là 245.000.000 đồng, không yêu cầu lãi suất.

Tại biên bản lấy lời khai, quá trình giải quyết vụ án chị Đinh Thị Th trình bày: Chị Th thừa nhận, chị Th và anh Văn Đức N trước đây là vợ chồng có vay tiền của ông Trần Văn L, cụ thể thời gian, địa điểm, số tiền và số lần vay đúng như ông L đã trình bày. Cả 3 lần vay tiền đều không viết giấy tờ, không xác định thời hạn vay. Mục đích vợ chồng chị Th, anh N vay tiền là để đầu tư chăn nuôi và giải quyết công việc cho anh N. Lần vay thứ 1 và thứ 2 không có người làm chứng, sau khi nhận tiền anh N trích lãi cho ông L lần 1 là 12.000.000 đồng, lần 2 là 6.000.000 đồng. Lần vay thứ 3 có người làm chứng là anh Nguyễn Văn Th, lần này chị Th không nhớ có trích lãi hay không.

Sau khi vay tiền một thời gian thì vợ chồng ông L có hỏi nợ. Chị Th và anh N đã trả được 90.000.000 đồng (chín mươi triệu), nhưng không nhớ thời gian trả, trả mấy lần, khi trả không viết giấy tờ. Sau một thời gian vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nên chị Th và anh N có tự thỏa thuận miệng với nhau là chia đôi số nợ còn lại mỗi người trả 155.000.000 đồng cho gia đình ông L. Chị Th đã nhờ

bổ để là ông Đinh Chí K và em trai là Đinh Chí H trả cho ông L tổng số tiền 155.000.000 đồng như ông L trình bày.

Chị Đinh Thị Th xác định tổng số tiền vay 400.000.000 đồng là khoản nợ chung của vợ chồng. Hiện tại chị Th và anh N đã ly hôn, chị Th đã trả hết phần nợ của mình 155.000.000 đồng. Nay ông L, bà L khởi kiện yêu cầu chị Th và anh N trả số tiền 245.000.000 đồng, chị Th không đồng ý.

Anh Văn Đức N (Văn Bá N) quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng anh N vắng mặt nên không có ý kiến trình bày về nội dung vụ án.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 04/2022/DSST ngày 13/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Nghệ An, đã quyết định: Căn cứ Điều 116, 117, 119, 385, 401, 429, 463, 465, 466, 469 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 1, khoản 2 Điều 37; khoản 3 Điều 45 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 5, khoản 2 Điều 26; 35, 39, 147, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc chị Đinh Thị Th có nghĩa vụ trả nợ cho ông Trần Văn L và bà Nguyễn Thị L số tiền gốc là 245.000.000 đồng (hai trăm bốn mươi lăm triệu).

Ngoài ra Bản án còn tuyên án phí, nghĩa vụ của người phải thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định.

Ngày 26 tháng 5 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Nghệ An kháng nghị đối với bản án sơ thẩm với nội dung: Căn cứ các tài liệu chứng cứ thu thập, có căn cứ xác định anh N, chị Th vay nợ ông L, bà L 400.000.000 đồng và vợ chồng ông L yêu cầu anh N, chị Th phải trả khoản nợ còn lại 245.000.000 đồng. Nhưng Tòa án sơ thẩm buộc chị Th phải trả toàn bộ số nợ còn lại cho ông L, bà L là chưa đầy đủ, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của đương sự. Đề nghị cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng buộc anh N và chị Th liên đới trả cho ông L, bà L khoản nợ 245.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An thay đổi một phần nội dung kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn và phát biểu quan điểm: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm; chấp nhận một phần nội dung kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An. Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự, sửa bản án sơ thẩm theo hướng buộc chị Đinh Thị Th trả nợ cho ông L, bà L toàn bộ số tiền 245.000.000 đồng và dành quyền khởi kiện cho chị Th yêu cầu anh N thanh toán phần nợ chung trong thời K hôn nhân khi có căn cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có tại hồ sơ vụ án và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tại phiên tòa phúc thẩm. Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Nghệ An, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp phúc thẩm đã tiến hành triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng chị Th, anh N vắng mặt không có lý do. Hơn nữa, bản án sơ thẩm đã được tổng đạt, niêm yết hợp lệ nhưng các bên đương sự không có kháng cáo; ông L, bà L có đơn đề nghị vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định.

[2] Về nội dung: Do có mối quan hệ quen biết nhau, nên trong tháng 8 năm 2019 vợ chồng ông Trần Văn L, bà Nguyễn Thị L cho anh Văn Bá N (tên gọi khác Văn Đức N) và chị Đinh Thị Th 03 lần vay tổng số tiền 400.000.000 đồng, cụ thể:

Lần 1: Vào khoảng 14 giờ ngày 11/8/2019 (âm lịch), tại nhà hàng Sáu Xóm C, xã C, huyện C, tỉnh Nghệ An cho anh N và chị Th vay số tiền 200.000.000 đồng (hai trăm triệu).

Lần 2: Vào khoảng 18 giờ ngày 21/8/2019 (âm lịch), tại nhà hàng Sáu Xóm C, xã C, huyện C cho anh N và chị Th vay số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu).

Lần 3: Vào khoảng 14 giờ ngày 25/8/2019 (âm lịch), tại nhà hàng Sáu Xóm C, xã C, huyện C cho anh N và chị Th vay số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu).

Xét thấy: Trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm, cả ông L, bà L và chị Th đều thừa nhận; trong tháng 8 năm 2019 ông L, bà L cho chị Th, anh N 03 lần vay tiền, các khoản vay đều không có giấy tờ gì. Mặc dù anh N vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án nhưng chị Th hoàn toàn thừa nhận, trước đây chị Th và anh N là vợ chồng, trong thời K hôn nhân, chị Th và anh N vay ông L, bà L 400.000.000 đồng đúng thời gian, địa điểm và số lần vay tiền. Chị Đinh Thị Th cũng thừa nhận, khi ông L, bà L đòi nợ, chị Th đã nhờ ông Đinh Chí K là bố chị Th trả hai lần cho ông L, bà L tổng số tiền là 155.000.000 đồng. Hơn nữa, sau khi xét xử sơ thẩm chị Đinh Thị Th đã nhận được bản án sơ thẩm và không kháng cáo. Bởi vậy, Tòa án cấp sơ thẩm quyết định buộc chị Đinh Thị Th phải thanh toán cho ông Trần Văn L, bà Nguyễn Thị L toàn bộ số tiền nợ 245.000.000 đồng là có căn cứ, cần được giữ nguyên.

Tuy nhiên, vợ chồng ông L, bà L xác định, trong thời K hôn nhân anh N, chị Th vay nợ ông L, bà L 400.000.000 đồng và ông L yêu cầu anh N, chị Th phải trả khoản nợ còn lại 245.000.000 đồng. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm chưa thu thập được ý kiến của anh Văn Bá N, nhưng buộc

chị Th phải trả toàn bộ số nợ còn lại cho ông L, bà L mà không dành quyền khởi kiện cho chị Th đối với anh Văn Bá N về khoản nợ chung là chưa phù hợp. Do đó, cần chấp nhận một phần nội dung kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An, sửa bản án sơ thẩm; dành quyền khởi kiện cho chị Đinh Thị Th về yêu cầu anh N thanh toán phần nợ chung trong thời K hôn nhân giữa hai người khi có căn cứ.

[3] Về án phí dân sự phúc thẩm: Các đương sự không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự: Chấp nhận một phần nội dung kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An, sửa Bản án sơ thẩm;

Áp dụng các Điều 116, 117, 119, 385, 401, 429, 463, 465, 466, 469 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 1, khoản 2 Điều 37, khoản 3 Điều 45 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc chị Đinh Thị Th có nghĩa vụ trả nợ cho ông Trần Văn L và bà Nguyễn Thị L số tiền gốc là 245.000.000 đồng (*hai trăm bốn mươi lăm triệu đồng*).

2. Dành quyền khởi kiện cho chị Đinh Thị Th về yêu cầu anh Văn Bá N thanh toán một phần đối với khoản nợ chung ông L, bà L trong thời K hôn nhân khi có căn cứ.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc chị Đinh Thị Th phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 12.250.000 đồng (*Mười hai triệu, hai trăm năm mươi nghìn*).

Hoàn trả lại cho ông Trần Văn L số tiền tạm ứng án phí 6.125.000 đồng (*sáu triệu, một trăm hai mươi lăm nghìn*) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003578 ngày 19/4/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Đàn;

4. Về án phí phúc thẩm: Các đương sự không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án

tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THA dân sự huyện C;
- TAND huyện C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Phấn